

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/HNGĐ-ST

Ngày 16 tháng 9 năm 2020

“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Thanh Hoàng.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Y Míp Niê.

2. Bà Nguyễn Thị Chinh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng không tham gia phiên tòa.

Ngày 16 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 57/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2020 về *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2020/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ngân Thị H, sinh năm 1989 - có mặt.

Địa chỉ: Thôn G, xã E, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Anh Hà Văn H, sinh năm 1982 - có mặt

Địa chỉ: Thôn G, xã E, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 22/02/2020, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Ngân Thị H trình bày:*

Chị Ngân Thị H và anh Hà Văn H chung sống với nhau từ cuối năm 2005 nhưng đến ngày 09/6/2009 chúng tôi mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tự nguyện.

Chị Ngân Thị H và anh Hà Văn H chung sống với nhau đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình hai vợ chồng không hợp, anh Hà Văn H không tu trí làm ăn, hay rượu chè, không quan tâm, chăm sóc tới chị Ngân Thị H và con cái. Anh Hà Văn H hay đánh đập, xúc phạm chị Ngân Thị H. Do hoàn cảnh gia đình kinh tế khó khăn buộc chị Ngân Thị H phải đi làm ăn xa để kiếm tiền nuôi dưỡng các con chung. Chị Ngân Thị H có gửi

tiền về để nuôi ăn học cho con thông qua anh Hà Văn H và gia đình nội mỗi tháng khoảng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Chị Ngân Thị H chưa cắt khâu, chuyên khâu tại địa phương, cũng chưa đăng ký tạm vắng hay tạm trú tại nơi ở mới vì chứng minh nhân dân bản gốc của chị Ngân Thị H đã bị mất chưa làm lại được. Chị Ngân Thị H và anh Hà Văn H đã sống ly thân với nhau từ tháng 12/2018 đến nay. Gia đình bên nội đã khuyên bảo, hòa giải để hai vợ chồng đoàn tụ với nhau nhưng không có kết quả gì. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị Ngân Thị H xin ly hôn với anh Hà Văn H.

Về con chung: Trong quá trình chung sống giữa chị Ngân Thị H với anh Hà Văn H có 02 con chung gồm cháu Hà Việt H1, sinh 17/02/2009 và cháu Hà Trọng H2, sinh 06/7/2012.

Chị Ngân Thị H và anh Hà Văn H đều giao cháu cho ông Hà Văn T, bà Hà Thị X chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung trong thời gian chị Ngân Thị H đi làm ăn xa. Vào tháng 9/2019, chị Ngân Thị H đã đưa cháu Hà Trọng H2 đến nhập học tại trường tiểu học P, phường Vĩnh Tân, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Đối với cháu Hà Việt H1 thì đang do anh Hà Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Nguyên vọng của chị Ngân Thị H khi ly hôn là được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hà Trọng H2 đến tuổi trưởng thành. Đối với cháu Hà Việt H1 thì chị tự nguyện giao cho anh Hà Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Ngân Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ngân Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai ngày 02/6/2020, trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa bị đơn anh Hà Văn H trình bày:*

Anh Hà Văn H và chị Ngân Thị H chung sống với nhau từ cuối năm 2005 nhưng đến ngày 09/6/2009 chúng tôi mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tự nguyện.

Anh Hà Văn H và chị Ngân Thị H chung sống với nhau đến khoảng tháng 3 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình hai vợ chồng không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống về nợ nần, bên cạnh đó anh Hà Văn H có cho chị Ngân Thị H đi làm công nhân ở Bình Dương thì chị H thay đổi cách suy nghĩ, cách sống, đối xử với chồng con không như trước. Anh Hà Văn H và chị Ngân Thị H đã sống ly thân với nhau từ tháng 12/2018 đến nay và chị H không có về thăm chồng con. Gia đình bên nội đã khuyên bảo, hòa giải để hai vợ chồng đoàn tụ với nhau nhưng không có kết quả gì. Hiện tại, anh Hà Văn H đi làm thuê cho người khác, ai thuê gì anh Hà Văn H làm đó mỗi tháng thu nhập khoảng 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) đến 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) và chị Ngân Thị H không gửi tiền về cho anh Hà Văn H để nuôi con ăn học. Tại phiên tòa, anh Hà Văn H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh Hà Văn H đồng ý ly hôn với chị Ngân Thị H.

Về con chung: Trong quá trình chung sống giữa anh Hà Văn H với chị Ngân Thị H có 02 con chung gồm cháu Hà Việt H1, sinh 17/02/2009 và cháu Hà Trọng H2, sinh 06/7/2012.

Hiện tại, do anh Hà Văn H thường phải đi làm thuê cho người khác khoảng một tuần mới về nhà một lần nên con chung anh Hà Văn H giao cho ông nội là Hà Văn T và bà nội là Hà Thị X chăm sóc, nuôi dưỡng lúc anh Hà Văn H đi vắng. Vào tháng 9/2020, chị Ngân Thị H đã đưa cháu Hà Trọng H2 đi nơi khác nhập học. Nếu phải ly hôn thì nguyện vọng của anh Hà Văn H1 là được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hà Trọng H2 và cháu Hà Việt H1 đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Hà Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Hà Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phần tranh luận tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm của mình, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ kiện theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Ngân Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn, trách nhiệm nuôi con, đây là vụ kiện “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

Bị đơn là anh Hà Văn H có nơi cư trú tại thôn G, xã E, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Căn cứ vào giấy kết hôn số 179 ngày 09/6/2009 của Ủy ban nhân dân xã E, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk thì có cơ sở xác định, quan hệ hôn nhân giữa chị Ngân Thị H và anh Hà Văn H là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Quá trình chung sống cả hai đều thừa nhận mâu thuẫn của hai vợ chồng do tính tình hai vợ chồng không hợp nhau, vợ chồng bất đồng quan điểm sống về nợ nần, dẫn đến các bên phát sinh mâu thuẫn va chạm, mất lòng tin, nghi kỵ lẫn nhau, chị Ngân Thị H và anh Hà Văn H đã sống ly thân với nhau từ tháng 12/2018 đến nay. Chứng tỏ mâu thuẫn giữa Ngân Thị H và anh Hà Văn H đã quá trầm trọng, không thể đoàn tụ, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được chị Ngân Thị H có đơn xin ly hôn và tại phiên tòa anh Hà Văn H cũng đồng ý. Xét thấy, việc thuận tình ly hôn giữa chị Ngân Thị H và anh Hà Văn H là hoàn toàn tự nguyện, có căn cứ, phù hợp với pháp luật được quy định tại Điều 55, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[3.2] *Về con chung*: Trong thời gian chung sống, chị Ngân Thị H và anh Hà Văn H đều xác nhận có 02 con chung là cháu Hà Việt H1, sinh 17/02/2009 và cháu Hà Trọng H2, sinh 06/7/2012. Chị Ngân Thị H có nguyện vọng xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hà Trọng H2 đến tuổi trưởng thành; còn anh Hà Văn H có nguyện vọng được nuôi cháu Hà Việt H1, cháu Hà Trọng H2 đến tuổi trưởng thành. Hội đồng xét xử xét thấy: Các cháu Hà Việt H1 và cháu Hà Trọng H2 đều có nguyện vọng ở với chị Ngân Thị H. Hiện tại, cháu Hà Trọng H2 đã được chị Ngân Thị H đăng ký nhập học tại trường tiểu học P, còn cháu Hà Việt H1 đang sinh sống với anh Hà Văn H.

Để đảm bảo sự ổn định không làm xáo trộn về cuộc sống, tâm sinh lý của các cháu, cũng như quyền lợi của con chưa thành niên, việc giao con chung cho ai nuôi dưỡng cũng phải xem xét mọi mặt. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu giải quyết về con chung của chị Ngân Thị H và cần giao cháu Hà Trọng H2 cho chị Ngân Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành; giao cháu Hà Việt H1 cho anh Hà Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.3] *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.5] *Về án phí*: Chị Ngân Thị H là người dân tộc thiểu số sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí theo quy định của Chính phủ được miễn toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh Hà Văn H không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 2 Điều 244; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 55; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngân Thị H.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa chị Ngân Thị H và anh Hà Văn H.

- *Về con chung*: Giao cho chị Ngân Thị H được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Hà Trọng H2, sinh ngày 06/7/2012 cho đến tuổi trưởng thành (Tròn 18 tuổi).

Giao cho anh Hà Văn H được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Hà Việt H1, sinh ngày 17/02/2008 cho đến tuổi trưởng thành (Tròn 18 tuổi).

Hai bên có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con, thì phải làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- *Về tài sản chung và nợ chung*: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- *Về án phí*: Miễn toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm cho chị

Ngân Thị H.

Hoàn trả cho chị Ngân Thị H số tiền 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2019/0002925 ngày 27 tháng 02 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Năng.

Anh Hà Văn H không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- Chi cục THADS huyện Krông Năng;
- UBND xã E;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Tạ Thanh Hoàng